



TECHNICAL SPECIFICATIONS

Thông số kỹ thuật kỹ thuật Polycom® RealPresence Immersive Studio™ Flex



GÓI SẢN PHẨM:

Màn hình hiển thị	(3) Màn hình 65” 4K UHD tỉ lệ 16:9
Codec	(3) RealPresence® Group Series: (1) Group 700, (2) Group 500
Cameras	(3) HD EagleEye IV cameras (1080p60)
Audio	• (3) Polycom Digital Ceiling Microphone Arrays • 3-channel audio (5 loa không gian + loa trầm) • (1) bộ xử lý Audio SoundStructure C16
Ánh sáng	Thiết bị chiếu sáng LED tùy chọn (chỉ NA & EU)
Giao diện cảm ứng	10.1” Polycom® RealPresence Touch™
Hiển thị nội dung	• Màn hình 1080p 55” • Màn hình 70” tùy chọn với cảm ứng Polycom được tối ưu hóa cho phần mềm VisualBoard
Chi tiết thiết kế	Media Wall - bao gồm hệ thống điện tử và chân đế (có thể đặt hàng riêng) Mặt tiền tường (phía sau Media Wall) Bảng chính Tường sau (tùy chọn) Bảng phía sau (tùy chọn)
Ghế (đặt hàng riêng lẻ)	6 15 ghế với bảng phía sau

Chi tiết thiết kế phòng

RealPresence Immersive Studio Flex có sẵn cấu hình 6 chỗ hoặc 15 chỗ với ba tùy chọn màu: quả óc chó, táo và trắng. Cấu hình hệ thống tiêu chuẩn bao gồm Media Wall, mặt tiền tường và bàn chính.



Rear Wall Dimensions

	6 ghế	15 ghế
Độ cao bảng phía sau	7 ft 7¼ in	7 ft 7¼ in
	2.31 m	2.31 m
Độ dài bảng phía sau	19 ft 4¼ in	25 ft 9 5/8 in
	5.89 m	7.89 m
Độ sâu của bảng phía sau	4 ft 1/8 in	4 ft 11 ¾ in
	1.22 m	1.51 m
Trọng lượng bảng phía sau	275 lbs	374.5 lbs



Ghế linh hoạt để tối đa hóa việc sử dụng phòng

Bảng hình học được thiết kế để hỗ trợ 6 người tham gia trong một cuộc gọi hoặc tối đa 13 người tham gia trong một cuộc gọi từ xa

Tùy chọn thêm một **bàn** phía sau để hỗ trợ thêm 9 người tham gia

Đèn LED tối ưu hóa tùy chọn (chỉ dành cho NA & EU)

Để cải thiện hơn nữa chất lượng video, cấu hình ánh sáng được thiết kế đặc biệt này tối ưu hóa việc chiếu sáng của người tham gia theo cách khuếch tán thoải mái, tiếp tục cho phép trải nghiệm **tương tác** với chiếu sáng gần cuối và chiếu xa. Nếu bạn đang cung cấp ánh sáng của riêng mình, Polycom khuyên bạn nên sử dụng một nhà thiết kế ánh sáng và cài đặt ánh sáng một cách chuyên nghiệp.

Thông số kỹ thuật chiếu sáng được bao gồm trong Hướng dẫn chuẩn bị phòng.



Chỗ ngồi tùy chọn

Ghế sẽ được cung cấp bởi khách hàng hoặc có thể được mua thông qua Polycom. Những chiếc ghế mà Polycom cung cấp để đồng hành cùng RealPresence Immersive Studio Flex là:

- Giám đốc điều hành Herman Miller Eames
- Ghế đặc nhiệm Steelcase Amia

Những chiếc ghế này đã được chọn để bổ sung cho trang trí của hệ thống cả về kiểu dáng và kích thước. Chúng tôi đề nghị rằng ghế **nên** có cùng kích thước, màu sắc và hình dạng để đảm bảo tính đồng bộ.

- Đối với khách hàng chọn cung cấp ghế riêng, kích thước KHÔNG được vượt quá:
 - Sải tay: 24,5 xông [62,23 cm]
 - Đế bánh xe: 27 mệnh [68,58 cm]

Media Wall Façade



Mặt tiền tường cho mục đích trang trí

Được sử dụng để cải thiện thẩm mỹ. Bao gồm trong cấu hình tiêu chuẩn. Không bao gồm trong mua hàng chỉ tường Media.

Kích thước phòng tối thiểu

	Width	Depth	Height
Không tính tường phía sau	21 ft. (6.40 m)	15 ft. 3 in. (4.65 m)	8 ft. (2.44 m)
Với tường phía sau	21 ft. 10 in. (6.65 m)	16 ft. 1 in. (4.90 m)	8 ft. (2.44 m)
Với bàn phía sau	26 ft. 4 ⁷ / ₈ in. (8.05 m)	21 ft. 3 in. (6.48 m)	8 ft. (2.44 m)

Tính tương tác

Video	Description
H.264 AVC, H.264 High Profile, RTV	Video codec- Baseline, High Profile (HiP)
H.263 & H.264	Video Error Concealment
H.239	Polycom People + Content
Binary Floor Control Protocol (BFCP)	Content sharing via SIP
LPR (Lost Packet Recovery)	Video Error Concealment to preserve video quality during packet loss events
AES Media Encryption	For secure video/audio and content
Audio	Mô tả
G.719 (3-channel audio)	22kHz bandwidth
Siren™ 22	22kHz bandwidth with StereoSurround™
Siren™ LPR (Lost Packet Recovery)	Siren LPR preserves audio quality during high packet loss
G722.1 Annex C	14kHz bandwidth with Polycom Siren 14
G.722, G.722.1	7kHz bandwidth
G.711	3.4kHz bandwidth
Tính tương tác giữa các mạng	

Dual Stack H.323/SIP	Allows for flexibility for UC environments with H.323 video based networks and the SIP call control platform
Native integration with Microsoft Skype for Business and Lync 2013	Unified communication platform (presence, IM, voice and video). RDP support for Skype for Business content receive.
TIP Support	Allows for interoperability with legacy Cisco telepresence

Nội dung

Màn hình	• (1) 55" 1080p HD LCD w/LED backlight
Độ phân giải màn hình	• People Displays - 1080p được nâng cấp lên 4K UHD • Hiển thị nội dung: Full HD (1920x1080)
Nguồn đầu vào	• (1) Giao diện máy tính xách tay tương tự - VGA với đầu nối âm thanh 3,5 mm (bảng chính) • (1) Giao diện laptop - HDMI có âm thanh được nhúng (bảng chính) (DisplayPort có sẵn với khách hàng cung cấp bộ chuyển đổi) • Không dây: People + Content IP, Máy tính để bàn Polycom® RealPresence® hoặc Polycom® RealPresence® Mobile
People/Content Swap	• Place content on the people displays, either one or all. Also supports moving people to content screen (55" display) while people display is used for content.
Tốc độ khung hình	• 5–60 fps (up to 1080p resolution at 60 fps)
Định dạng đầu vào nội dung	• HD (1920 x 1080i) • HD (1920 x 1080p) • WSXGA+ (1680 x 1050) • UXGA (1600 x 1200) • SXGA (1280 x 1024) • WXGA (1280 x 768) • HD (1280 x 720p), XGA (1024 x 768) • SVGA (800 x 600)
Định dạng đầu ra nội dung	• HD (1920 x 1080) • WSXGA+ (1680 x 1050) • SXGA+ (1400 x 1050) • SXGA (1280 x 1024) • HD (1280 x 720) • XGA (1024 x 768) • VGA (640 x 480)

Hỗ trợ thư mục và quản lý

Local Directory	Configure local directory for sites without RealPresence® Resource Manager directory integration or for situations where entry on the RealPresence Resource Manager directory is not utilized. Create up to 2,000 contacts in Favorites locally.
Polycom RealPresence Resource Manager LDAP/H.350	Dịch vụ thư mục, cung cấp, cập nhật mềm và giám sát hệ thống
LDAP by a Polycom CMA System	Dịch vụ thư mục, giám sát và cung cấp thiết bị
Polycom RealPresence® Distributed Media Application™ (DMA®)	Quản lý cuộc gọi, chức năng gọi máy chủ và Gatekeeper
Microsoft Lync Server 2013 and Skype for Business	Hỗ trợ tới 200 liên hệ với sự hiện diện

Hội nghị đa điểm

Giải pháp RealPresence Immersive Studio Flex cung cấp ba phương pháp để xem người tham gia trong một hội nghị đa điểm. Để thực hiện các cuộc gọi đa điểm, bạn sẽ cần một máy chủ đa điểm, chẳng hạn như Polycom RealPresence Clariti™ hoặc RealPresence® Collaboration Server (RMX®) với tùy chọn telepresence được kích hoạt và cấp phép áp dụng cũng như Ứng dụng bố cục đa điểm (MLA). Ứng dụng phương tiện phân tán RealPresence®™ (DMA®) (đi kèm với RealPresence Clariti) để quay số cũng là một yêu cầu.

- **Phòng hiện diện liên tục:** Trong chế độ tiêu chuẩn này, bố cục đa điểm sẽ tự động được tạo. Tất cả những người tham gia sẽ được hiển thị trên màn hình. Bố cục sẽ được xác định bằng cách tuân theo các nguyên tắc chung của đa điểm Telepresence của Polycom hoặc phù hợp với chế độ xem được đặt tùy chỉnh được cấu hình bởi quản trị viên hội nghị.
- **Chuyển đổi phòng kích hoạt bằng giọng nói (VARS):** VARS khác với phòng liên tục tiêu chuẩn Chế độ hiện diện trong đó trang web loa là trang web duy nhất được người khác nhìn thấy. Khung nhìn của trang web loa Loa có kích thước càng lớn càng tốt trên tất cả những người tham gia khác mà màn hình hiển thị. Người nói hiện tại nhìn thấy trang web loa trước đó (nghĩa là bố cục loa không thay đổi). Bố cục được sử dụng trong VARS không thể tùy chỉnh.
- **Ưu tiên loa hoạt động (ASP):** Chế độ ASP phân bổ bất động sản toàn màn hình cho các điểm cuối có người tham gia nói. Các điểm cuối không nói được đặt trong một bộ phim dải băng ở trung tâm dưới cùng của mỗi màn hình. Mỗi dải phim có thể chứa năm điểm cuối. Lưu ý rằng các phòng Telepresence nhập vai yêu cầu một khung cho mỗi codec.

Bảng thông

Bảng thông khuyến nghị phụ thuộc vào ứng dụng của khách hàng, địa điểm và độ phân giải cũng như những yếu tố khác. Vui lòng tham khảo RealPresence® Group Series Administrator's Guide để biết thêm thông tin chi tiết về tốc độ và độ phân giải của cuộc gọi. Những con số dưới đây là để chia sẻ cho People and Content.

Tốc độ khung hình	Tối thiểu	Khuyến nghị	Tối đa
1080p60 cấu hình cao	5.3 Mbps mỗi bộ	9 Mbps mỗi bộ	18 Mbps mỗi bộ
1080p30 cấu hình cao	3.1 Mbps mỗi bộ	5.5 Mbps mỗi bộ	18 Mbps mỗi bộ
720p60 cấu hình cao	2.5 Mbps mỗi bộ	4.5 Mbps mỗi bộ	18 Mbps mỗi bộ

*Minimum network requirement may not provide an end-to-end max frame rate / highest resolution experience.

**Other network conditions may require additional bandwidth beyond what is recommended.

Yêu cầu đối với mạng Lan

Khách hàng phải cung cấp 10 địa chỉ IP tĩnh liên tiếp. Chúng sẽ được sử dụng cho Codec, Trình giám sát nội dung, Sound Structure(s), Terminal Server, Display Matrix và RealPresence Touch.

Một bộ chuyển mạch Ethernet 24 cổng được hỗ trợ cùng với hệ thống. Thiết bị này có thể được thay thế bằng một thiết bị khác có cùng công suất. Nếu sử dụng công tắc trong phòng, bạn chỉ cần một kết nối mạng LAN trên tường phía trước.

Điều kiện môi trường

- Nhiệt độ của phòng họp: 41-82° F, 5-28° C
- Độ ẩm tương đối: 20%- 90% (không ngưng tụ)
- Áp suất âm thanh: 40 dBA hoặc thấp hơn
- NC rating khuyến nghị: NC18 to NC25

Trọng lượng và kích thước

REALPRESENCE IMMERSIVE STUDIO FLEX TECHNICAL SPECIFICATIONS

Item Number	Item Description	Qty	Dimensions (in)	Weight (lbs)
2215-84427-001	KIT,MECH/HRDWRE,MEDIA WALL,ISF	1	96x48x66	1255
2215-84429-001	KIT,FRT PNLS,WALNUT,MW,ISF	1	68x32x15	212
2215-84432-001	KIT,SIDE PANELS,BLK,MW,ISF	1	76x44x16	387
2215-84433-001	KIT,MECH/HRDWRE,FRONT WALL,ISF	1	98x23x11	240
2215-84435-001	KIT,FRT PNLS,WALNUT,FW,ISF	1	59x64x22	464
2215-84437-001	KIT,PANELS,SMALL,BLK,FW,ISF	1	52x19x9	38
2215-84438-001	KIT,MECH/HRDWRE,MAIN TABLE,ISF	1	63x32x22	316
2215-84441-001	KIT,TBL TOPS,WALNUT,M-TBL,ISF	1	74x53x16	437
2215-84483-001	ELEC/MISC,IS FLEX,ROW	1	66x43x34	263
2200-33160-001	ASSY,TOP,C16,NA	1	63x48x43	372
2215-26927-001	ASSY,CEILING,MIC3,WHITE	1		
2215-26928-001	ASSY,CEILING,MIC3,WHT,EXT	2		
2215-65088-001	P001 GROUP 500,BB,EE ACOU	2		
2215-67865-001	P002 GROUP 700,CODEC	1		
2583-52857-055	DSPLY,LED,55",1080P,PME55MA-V1	1		
2583-52875-065	DSPLY,65",LED,UHD,WW,65UH5PC	3		